

Số: 833/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 749/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn”,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm: 1989 và ông Nguyễn Văn PH, sinh năm: 1980 (Đăng ký kết hôn ngày 18/5/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 0I/2009).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm: 1989
Thường trú: 5/89 Ấp PC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn PH, sinh năm: 1980
Thường trú: Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu;
Tạm trú: 209A, Tổ 45, Khu phố 4, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông Nguyễn Văn PH thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn PH trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trúc V, sinh ngày: 14/8/2009. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Bà Nguyễn Thị Trúc H cho đến khi có yêu cầu cấp dưỡng của ông Nguyễn Văn PH.

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, Bà Nguyễn Thị Trúc H tự nguyện chịu. Bà H đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0104917 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cản trừ và hoàn tiền còn dư cho Bà H là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phước Long,
huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh